**Tiếng Việt**

**-176+177-**

**Bài 79: âng, âc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- HS nhận biết vần **âng, âc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âng, âc.**

- Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **âng,** vần **âc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).

- Viết đúng các vần **âng, âc,** các tiếng (nhà) **tầng,** (quả) **gấc** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật

-Vở bài tập tiếng việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Cá măng lạc mẹ* (1)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần **âng, âc.**  **2. Chia sẻ và khám phá:** (BT 1)  **2.1.** Dạy vần **âng** (5’)  - GV viết bảng: âng  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng âng?  ? Đánh vần vần âng?  - GV chỉ hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ nhà tầng tiếng nào có vần âng?  - GV giới thiệu mô hình tiếng *tầng*  **2.2.** Dạy vần **âc** (5’)  - GV viết bảng: âc  - GV phát âm  ? Phân tích tiếng âc?  ? Đánh vần vần âc?  - GV đưa hình, hỏi:  ? Đây là hình ảnh gì?  - GV giải nghĩa  - GV đọc từ khóa  ? Trong từ quả gấc tiếng nào có vần âc?  - GV giới thiệu mô hình tiếng *gấc*  ? Chúng ta vừa học vần mới nào?  ? Vần âng vần âc có điểm gì giống và khác nhau?  ? Tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’) (BT 2: Tiếng nào có vần **âng?** Tiếng nào có vần **âc?**)  - GV nêu yêu cầu  - GV mời báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng hình  **3.2. Tập viết** (15’)(BT4 - Bảng con)  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết  \* Vần **âng**  ? Vần âng được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?  - GV cho HS xem quy trình viết vần âng  - GV viết mẫu: âng  \* Tiếng **tầng**  ? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng tầng?  - GV cho HS xem quy trình viết  - GV viết bảng  \* **âc, quả gấc** (tương tự)  - Nhận xét bảng  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **âng, âc**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **âng, âc**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc âng.  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: nhà tầng  - HS đọc  - HS: tiếng tầng có vần âng  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS đọc âc  - HS phân tích  - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)  - HS: quả gấc  - HS đọc  - HS: tiếng gấc có vần âc  - HS phát âm, phân tích, đánh vần  - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh  - HS đọc cá nhân, cả lớp  - HS làm VBT  - HS nêu  - HS nhắc lại  - HS đọc: **âng, nhà tầng, âc, quả gấc**  - HS nêu  - HS quan sát  - HS nêu  - HS quan sát  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3.** **Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (BT 3) (32’)  a. GV chỉ hình minh họa và giới thiệu: cảnh hai mẹ con cá măng vui mừng gặp lại nhau. Làm thế nào mà cá măng nhỏ thoát khỏi cá mập và tìm được đường về với mẹ?  b. GV đọc mẫu.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa: *mất hút* (biến mất, không thấy đâu); *lâng lâng* (cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2/2/3 câu).  - GV chia đoạn  - GV nhận xét.  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu yêu cầu  - GV chỉ từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh cho HS đọc  - GV yêu cầu từng cặp HS làm bài và nói kết quả.  - GV cho cả lớp đọc kết quả.  ? Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ?  - Gọi HS đọc cả 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Về nhà đọc cho người thân nghe câu chuyện về cá măng thông minh biết tự cứu mình thoát khỏi cá mập. | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS nghe  - HS trả lời: 7 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc nối tiếp đoạn  - Nhận xét  - HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc cả bài  - HS quan sát, lắng nghe  - Cả lớp đọc.  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc lại sơ đồ hoàn chỉnh.  - HS: Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình thoát khỏi cá mập. / Cá măng nhỏ làm cho cá mập bị lừa, không rõ mình đã ăn thịt cá măng chưa. / Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ).  - HS đọc |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….………………………………………………………………………

….………………………………………………………………………